



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 3/2026**



MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI.....	1
1. Nghị định 101/2026/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.....	1
2. Nghị định 103/2026/NĐ-CP quy định đầu tư ra nước ngoài	2
3. Thông tư 32/2026/TT-BTC hướng dẫn thuế GTGT, TNDN, TNCN cho tài sản mã hóa.....	4
B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN.....	6
1. Công văn 1046/DON-QLDN1 của Thuế tỉnh Đồng Nai về việc chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng.....	6
2. Công văn 13399/CHQ-GSQL của Cục Hải quan về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.....	7
3. Công văn 1706/CT-CS của Cục Thuế về thuế giá trị gia tăng (GTGT) và hóa đơn	8
C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM	10
1. Công văn 362/LCA-QLDN2 của Thuế tỉnh Lào Cai về việc nộp tờ khai Lệ phí môn bài do thay đổi vốn điều lệ trong năm	10
2. Công văn 1286/CT-CS của Cục Thuế về tiền sử dụng đất.....	10
3. Công văn 33/TMĐT-QLT3 của Chi cục Thuế Thương mại điện tử về việc chính sách thuế giá trị gia tăng.....	11

A. VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định 101/2026/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ

Ngày ban hành: 31/03/2026

Ngày hiệu lực: 02/04/2026



Hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ

Ngày 31/03/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 101/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.

Nghị định này áp dụng cho các quy định liên quan đến chuyển giao công nghệ, bao gồm công nghệ khuyến khích chuyển giao, công nghệ hạn chế chuyển giao và công nghệ cấm chuyển giao. Ngoài ra, nghị định cũng quy định về nội dung giải trình sử dụng công nghệ trong hồ sơ dự án đầu tư, thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục, nội dung và kinh phí thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư.

- Công nghệ khuyến khích, hạn chế và cấm chuyển giao

Nghị định quy định chi tiết về các loại công nghệ được khuyến khích, hạn chế và cấm chuyển giao. Điều này nhằm đảm bảo việc chuyển giao công nghệ diễn ra theo đúng quy định pháp luật, đồng thời thúc đẩy sự phát triển công nghệ tiên tiến và bảo vệ lợi ích quốc gia.

- Giải trình và thẩm định công nghệ trong dự án đầu tư

Nghị định cũng hướng dẫn chi tiết về việc giải trình sử dụng công nghệ trong hồ sơ dự án đầu tư. Các quy định này bao gồm thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục, nội dung và

kinh phí thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư. Điều này nhằm đảm bảo rằng các dự án đầu tư sử dụng công nghệ phù hợp và hiệu quả, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Nghị định 101/2026/NĐ-CP là một bước quan trọng trong việc cụ thể hóa và hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ trong nước và quốc tế, đồng thời bảo vệ lợi ích quốc gia và thúc đẩy sự phát triển công nghệ

2. Nghị định 103/2026/NĐ-CP quy định đầu tư ra nước ngoài

Ngày ban hành: 31/03/2026

Ngày hiệu lực: 03/04/2026

Quy định mới về đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam

Ngày 31/03/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 103/2026/NĐ-CP quy định về đầu tư ra nước ngoài, có hiệu lực từ ngày 03/04/2026. Nghị định này thay thế Chương VI của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.



Nghị định này áp dụng cho các nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cũng như các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị định quy định chi tiết các điều khoản của Luật Đầu tư liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài, bao gồm thủ tục và quản lý nhà nước. Tuy nhiên, các hoạt động đầu tư ra nước ngoài như mua bán chứng khoán hoặc đầu tư trong lĩnh vực dầu khí không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

- Điều kiện và thủ tục đầu tư ra nước ngoài

Nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện như không thuộc ngành nghề cấm đầu tư, có quyết định đầu tư hợp lệ, và hoàn thành nghĩa vụ thuế. Thủ tục bao gồm việc cấp, điều chỉnh, và chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài. Bộ Tài chính là cơ quan chủ quản thực hiện các thủ tục này.

- Quy định về vốn đầu tư và chuyển lợi nhuận

Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn vay, và lợi nhuận từ dự án đầu tư. Nhà đầu tư có thể giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư hoặc phải chuyển lợi nhuận về nước trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được chia lợi nhuận, trừ trường hợp có thông báo và được gia hạn.

- Quản lý và hỗ trợ đầu tư ra nước ngoài

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về đầu tư ra nước ngoài, với Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chính. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ hỗ trợ nhà đầu tư trong việc cung cấp thông tin, kết nối đối tác, và tháo gỡ khó khăn. Nhà đầu tư phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của dự án đầu tư ra nước ngoài.

- Xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp

Nhà đầu tư vi phạm quy định sẽ bị xử lý theo mức độ vi phạm, từ xử lý hành chính đến truy cứu trách nhiệm hình sự. Chính phủ không chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp giữa các nhà đầu tư hoặc giữa nhà đầu tư với các tổ chức, cá nhân liên quan. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do vi phạm quy định.

3. Thông tư 32/2026/TT-BTC hướng dẫn thuế GTGT, TNDN, TNCN cho tài sản mã hóa

Ngày ban hành: 27/03/2026

Ngày hiệu lực: 27/03/2026

Hướng dẫn thuế đối với giao dịch tài sản mã hóa



Ngày 27/03/2026, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 32/2026/TT-BTC hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân đối với giao dịch, chuyển nhượng, kinh doanh tài sản mã hóa. Thông tư này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Thông tư này áp dụng cho các tổ chức và cá nhân tham gia vào các hoạt động liên quan đến giao dịch, chuyển nhượng, kinh doanh tài sản mã hóa tại Việt Nam, theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP của Chính phủ.

- Chính sách thuế giá trị gia tăng

Các hoạt động chuyển nhượng và kinh doanh tài sản mã hóa không chịu thuế giá trị gia tăng. Các hoạt động khác không được quy định cụ thể sẽ tuân theo pháp luật hiện hành về thuế giá trị gia tăng.

- Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp

- Các tổ chức trong nước có thu nhập từ chuyển nhượng tài sản mã hóa phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 20%. Thu nhập chịu thuế được tính bằng giá bán trừ đi giá mua và các chi phí liên quan có hóa đơn, chứng từ hợp lệ.
- Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa cũng chịu thuế suất 20%.

- Tổ chức nước ngoài chuyển nhượng tài sản mã hóa qua dịch vụ tại Việt Nam chịu thuế suất 0,1% trên doanh thu chuyển nhượng từng lần.

- Chính sách thuế thu nhập cá nhân

Cá nhân, dù cư trú hay không cư trú, có thu nhập từ chuyển nhượng tài sản mã hóa qua dịch vụ tại Việt Nam phải nộp thuế thu nhập cá nhân với tỷ lệ 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

- Thời điểm xác định doanh thu, thu nhập

Thời điểm xác định doanh thu và thu nhập từ chuyển nhượng tài sản mã hóa được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân, tương tự như đối với chuyển nhượng chứng khoán.

Thông tư này sẽ được áp dụng trong thời gian thí điểm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP hoặc cho đến khi có chính sách thuế chính thức đối với thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.



B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Công văn 1046/DON-QLDN1 của Thuế tỉnh Đồng Nai về việc chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng

1. Trường hợp Công ty đã thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê nay thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất tại khu công nghiệp Giang Điền đáp ứng điều kiện của pháp luật quy định tại Điều 39 đến Điều 43 Luật kinh doanh bất động sản thì được xác định là hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản thuộc thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.



2. Trường hợp hoạt động sản xuất, kinh doanh bị lỗ thì công ty được bù trừ số lỗ vào thu nhập chịu thuế của các hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập do doanh nghiệp tự lựa chọn (trừ thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư không bù trừ với thu nhập của hoạt động sản xuất, kinh doanh đang được hưởng ưu đãi thuế). Phần thu nhập còn lại sau khi bù trừ áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động sản xuất, kinh doanh còn thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.

2. Công văn 13399/CHQ-GSQL của Cục Hải quan về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu



Đối với hàng xuất khẩu hàng hóa đến các nước diễn ra xung đột quân sự thuộc khu vực Trung Đông hoặc phải vận chuyển qua khu vực diễn ra xung đột quân sự

- Trường hợp hàng hóa đã đăng ký tờ khai hải quan nhưng thực tế không xuất khẩu:

Nếu doanh nghiệp đề nghị hủy tờ khai hải quan xuất khẩu để đưa hàng hóa trở lại nội địa, Chi cục Hải quan hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hủy tờ khai hải quan.

Trường hợp hàng hóa đã đưa vào tập kết tại các khu vực cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu để chờ xếp lên phương tiện vận tải xuất cảnh, nếu không thể thực hiện tiếp thủ tục xuất khẩu, cơ quan hải quan tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp được làm thủ tục đưa hàng hóa trở lại nội địa hoặc đưa vào gửi Kho ngoại quan hoặc kho hàng hóa tại cửa khẩu để lưu giữ, bảo quản (ưu tiên đối với các hàng hóa dễ bị hư hỏng, hàng hóa có thời gian sử dụng ngắn hạn...).

- Trường hợp hàng hóa đã hoàn thành thủ tục xuất khẩu đã xếp lên phương tiện xuất cảnh hoặc đang vận chuyển đến nước nhập khẩu hoặc đã vận chuyển đến nước nhập khẩu nhưng phải tái nhập trở lại Việt Nam:

Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan tái nhập theo quy định tại Điều 47 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Nghị định 167/2025/NĐ-CP. Cơ quan hải quan tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp

được làm thủ tục tái nhập hàng trở lại Việt Nam (ưu tiên đối với các hàng hóa dễ bị hư hỏng, hàng hóa có thời gian sử dụng ngắn hạn...

3. Công văn 1706/CT-CS của Cục Thuế về thuế giá trị gia tăng (GTGT) và hóa đơn

Trước thời điểm 1/7/2025, trường hợp doanh nghiệp được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động, ký hợp đồng trực tiếp với người lao động nhưng không trực tiếp



sử dụng người lao động mà cho các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, cá nhân khác thuê lại lao động và hưởng phí dịch vụ cho thuê lại lao động; người lao động làm việc tại đơn vị thuê lại, chịu sự quản lý và điều hành của bên thuê lại lao động, được hưởng lương và các chế độ khác theo quy chế của bên thuê lại lao động; hàng tháng bên thuê lại lao động chuyển tiền cho doanh nghiệp cho thuê lại lao động để thanh toán tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp, phụ cấp và trích, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn cho người lao động, thì khoản tiền mà bên thuê lại lao động chuyển cho doanh nghiệp cho thuê lại lao động để thanh toán tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp, phụ cấp và trích, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn cho người lao động có tính chất thu hộ, chi hộ không phải là doanh thu của doanh nghiệp cho thuê lại lao động được hưởng, thuộc diện không phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định điểm d khoản 7 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

Trường hợp nếu không đáp ứng quy định về hoạt động cho thuê lại lao động theo pháp luật về lao động hoặc doanh nghiệp cho thuê lại lao động không tự xác định riêng từng loại dịch vụ trong đó có khoản thu hộ, chi hộ để áp dụng mức thuế suất

GTGT quy định tương ứng thì phải tính và nộp thuế GTGT theo mức thuế suất GTGT cao nhất của các dịch vụ này theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Trường hợp doanh nghiệp cho thuê lao động đã xuất hóa đơn và kê khai nộp thuế GTGT với mức thuế suất cao nhất thì thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b khoản 5 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.



C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Công văn 362/LCA-QLDN2 của Thuế tỉnh Lào Cai về việc nộp tờ khai Lệ phí môn bài do thay đổi vốn điều lệ trong năm

Trường hợp Công ty trong năm có thay đổi vốn điều lệ thì phải nộp hồ sơ khai lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 01 năm sau năm phát sinh thông tin thay đổi.



Tuy nhiên Nghị quyết 198/2025/QH15 và Nghị định 362/2025/NĐ-CP đã quy định chấm dứt việc thu, nộp lệ phí môn bài từ ngày 01/01/2026. Do đó Công ty không phải nộp tờ khai lệ phí môn bài bổ sung của năm 2025.

2. Công văn 1286/CT-CS của Cục Thuế về tiền sử dụng đất

1. Về tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất



Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án mà thuộc trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích thì phải nộp tiền sử dụng đất bằng mức chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất và tiền sử dụng đất của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất cho thời gian còn lại.

2. Về đất có nguồn gốc nhận góp vốn

Trường hợp khi hộ gia đình, cá nhân góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp theo pháp luật có liên quan có phải làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp và có được coi là nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hay không để áp dụng khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp không thuộc phạm vi điều

chính của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật đất đai, thuộc chức năng hướng dẫn của cơ quan nông nghiệp và môi trường.

3. Công văn 33/TMĐT-QLT3 của Chi cục Thuế Thương mại điện tử về việc chính sách thuế giá trị gia tăng

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng với khách hàng Việt Nam để cung cấp dịch vụ logistics được thực hiện (diễn ra) tại nước ngoài không thuộc diện điều chỉnh của pháp luật về GTGT.

- Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam, hoặc cả điểm đi và điểm đến ở nước ngoài, bao gồm cả chặng vận tải nội địa thì vận tải quốc tế bao gồm



cả chặng nội địa, thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 9 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.

- Các dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ logistics thực hiện tại Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Thuế GTGT.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ, DỊCH VỤ CHUYỂN GIÁ

Văn Phòng : 622/3 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.HCM

Trụ sở : 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Tp.HCM

ĐT : 0283 500 4494 **Web:** www.kiemtoandaitin.com

Email : langtat@kiemtoandaitin.com; mieumy@kiemtoandaitin.com;
thuy trang@kiemtoandaitin.com

Nếu Quý Công ty cần tư vấn chi tiết thì hãy liên hệ phòng tư vấn của Công ty Chúng tôi với số điện thoại dưới đây:

Mr. Lăng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Ms. Mỹ - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) - 052 202 3336

Ms. Trang - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0326 742 070